

PHỤ LỤC

Kế hoạch thu hồi biên chế viên chức (số lượng người làm việc) tại các đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên giai đoạn 2022-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhóm đơn vị sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương	Chỉ tiêu biên chế giao năm 2021	Số biên chế sẽ thu hồi giai đoạn 2022 - 2025 của ngành, lĩnh vực, địa phương					
			Tổng	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
TOÀN TỈNH			11,763	1,177	238	286	324	329
I	Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận	71	7	0	2	2	3	
II	Trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	1,330	133	24	34	37	38	
III	Trực thuộc Sở Y tế	1,739	174	0	44	62	68	
	Sự nghiệp y tế	1,699	170	0	44	60	66	
1	Tuyển tỉnh	418	42	0	12	15	15	
2	Tuyển huyện	781	79	0	21	26	32	
3	Y tế xã, phường, thị trấn	500	49	0	11	19	19	
	Sự nghiệp giáo dục ngành y tế	40	4	0	0	2	2	
IV	Các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh	760	76	24	13	22	17	

STT	Nhóm đơn vị sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương	Chỉ tiêu biên chế giao năm 2021	Số biên chế sẽ thu hồi giai đoạn 2022 - 2025 của ngành, lĩnh vực, địa phương				
			Tổng	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Trực thuộc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	176	18	5	4	4	5
2	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận	76	8	0	2	2	4
3	Trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	289	29	18	0	11	0
4	Trực thuộc Sở Tư pháp	28	3	0	1	1	1
5	Trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	22	2	0	1	0	1
6	Trực thuộc Sở Công thương	18	2	0	1	0	1
7	Trực thuộc Sở Lao động và Thương binh xã hội	54	5	1	1	1	2
8	Trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông	25	3	0	1	1	1
9	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa	32	3	0	1	1	1
10	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình	31	3	0	1	1	1
11	Trực thuộc Tỉnh đoàn	6	0	0	0	0	0
12	Hội Nông dân tỉnh	3	0	0	0	0	0
V	Các đơn vị sự nghiệp cấp huyện	7,847	785	190	193	200	202
1	Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	1,700	170	40	42	44	44
2	Huyện Ninh Hải	1,177	118	29	30	29	30
3	Huyện Ninh Phước	1,625	162	40	39	42	41
4	Huyện Ninh Sơn	1,109	111	26	26	29	30
5	Huyện Bác Ái	728	73	18	19	18	18
6	Huyện Thuận Bắc	722	72	18	18	18	18

STT	Nhóm đơn vị sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương	Chỉ tiêu biên chế giao năm 2021	Số biên chế sẽ thu hồi giai đoạn 2022 - 2025 của ngành, lĩnh vực, địa phương				
			Tổng	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
7	Huyện Thuận Nam	786	79	19	19	20	21
VI	Biên chế dự phòng trong trường hợp phát sinh công việc cấp bách, đột xuất hoặc để thực hiện công tác cán bộ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền	16	2	0	0	1	1